## **Tổng hợp chức năng của mỗi tầng trong mô hình OSI**

7. Application: Là tầng tương tác giữa máy tính và con người, nơi ứng dụng có thể kết nối với các dịch vụ mạng. Ví dụ: FTP, SMTP, HTTP

6. Presentation: đảm bảo dữ liệu ở dạng có thể sử dụng được và cũng là tầng mã hóa dữ liệu. Ví dụ: ISO/IEC 8823, ISO/IEC 9576-1, X.226, X.236

5. Session: Duy trì kết nối và chịu trách nhiệm cho việc kiểm soát các cổng kết nối và các session. Ví dụ: ISO/IEC 8327, ISO/IEC 9548-1, X.225, X.235

4. Transport: Chuyển dữ liệu từ tiến trình này đến tiến trình kia (process-process). Ví dụ: TP0, TP1, TP2, TP3, TP4

3. Network: Định tuyến những gói dữ liệu từ nguồn tới đích. Ví dụ: X.225, X.223, CLNP X.233, IS-IS

2. Datalink: Chuyển dữ liệu giữa các thành phần mạng lân cận. Ví dụ: X.25, Token Bus, X.222

1. Physical: Dẫn truyền luồng bit thô qua môi trường vật lý. Ví dụ: X.25

Reference

<https://www.cloudflare.com/learning/ddos/glossary/open-systems-interconnection-model-osi/>

<https://en.wikipedia.org/wiki/OSI_model>

Slide bài giảng